| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÓC MÔN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày: 16.7.2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Ông Lê Viết Đức.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Vũ Quốc H**, sinh năm 1989 tại Lâm Đồng; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hà Mỹ, xã Q, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Dương Thị L; bị cáo có vợ tên Lăng Thị N và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 25/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", Ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 16/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 09/3/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn Đ**, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Mai Hoàng Sơn, xã M, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị S; bị cáo có vợ tên Phan Thị H và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 09/3/2020 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lăng Nhật L, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Thường trú: TDP 4B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh L.

Chỗ ở: Chung cư An Sinh, xã H, huyện B, tỉnh D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ là bạn bè, đều nghiện heroin, nguồn ma túy cả hai thường mua ở khu vực ngã tư An Sương và cánh đồng trống thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi để sử dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09.3.2020, H điều khiển xe gắn máy biển số 49N1-059.48 chở Đ đi mua heroin. Trên đường đi Đ đưa cho H 300.000 đồng, H có 200.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Khi đến khu vực cánh đồng trống thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, H mua 500.000 đồng heroine của một thanh niên (không rõ lai lịch) được 01 gói giấy bạc chứa heroine (gói 1) và 05 đoạn ống hút nhựa chứa heroin (gói 2). Sau khi mua xong H đưa cho Đ gói giấy bạc có chứa heroine, Đ cất trong túi áo khoác bên trái, còn H cất giữ 05 đoạn ống hút nhựa trong túi quần bên phải. Khi đang đi trên đường đến trước nhà số 1/2 Lê Lợi, khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn thì bị Công an thị trấn Hóc Môn phát hiện kiểm tra bắt quả tang.

Kết luận giám định số 433/KLGĐ-H ngày 17.3.2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1675g loại Heroine.

Gói 2:

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1088g, loại Heroine.

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0311g, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong số vụ 433;

- Thu giữ của Vũ Quốc H: 01 ống kim tiêm; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Itel; 01 xe gắn máy biển số 49N1-059.48.

Qua xác minh, xe này do Lăng Nhật L, thường trú: TDP 4B thị trấn Đ, tỉnh L đứng tên chủ sở hữu. L là em vợ của H. Ngày 09.3.2020, H mượn xe để đi công việc. L không biết H dùng xe làm phương tiện đi mua Heroine để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Thu giữ của Phạm Văn Đ: 01 ống kim tiêm; 01 điện thoại di động SamSung A10 màu xanh.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, Đ, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Vũ Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên các bị cáo Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ 05 năm đến 06 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số vụ 433, 02 ống kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Itel.

Trả lại cho bị cáo Đồng: 01 điện thoại di dộng SamSung A10 màu xanh.

Các bị cáo Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Quốc H và Phạm Văn Đ khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3074g loại Heroine để sử dụng thì bị công an bắt quả tang cùng với tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Vũ Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự. Bị cáo

Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, đã bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân các bị cáo để thỏa mãn cơn nghiện, nên các bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Quốc H:

Tiền án:

Ngày 25/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" theo Bản án số 60/2010/HSST.

Ngày 10/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 19/2012/HSST.

Ngày 16/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 12/2015/HSST.

Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 26/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/10/2019.

Bị cáo H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: không.

- Bị cáo Phạm Văn Đ: chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: không

[7] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma tuý, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói niêm phong số vụ 433 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3074g loại Heroine, là vật cấm lưu hành và 02 ống kim tiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động Itel của bị cáo H, 01 điện thoại di dộng SamSung A10 màu xanh của bị cáo Đ, các bị cáo không dùng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 49N1-059.48, đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 09/3/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 09/3/2020.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số vụ 433 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3074g loại Heroine và 02 ống kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo Vũ Quốc H 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Itel nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động SamSung A10 màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKS-HS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Hoa**